

KẾ HOẠCH

**Cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hải
lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính
nhà nước (SIPAS), Năng lực cạnh tranh (PCI), Xanh cấp tỉnh (PGI)
và Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI)
trên địa bàn thành phố Rạch Giá**

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Xanh cấp tỉnh (PGI) và Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trên cơ sở kết quả các chỉ số của tỉnh hằng năm, nhằm kịp thời khắc phục và từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI trong thời gian tới, UBND thành phố ban hành kế hoạch cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Năng lực cạnh tranh (PCI), Xanh cấp tỉnh (PGI) và Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) trên địa bàn thành phố Rạch Giá như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được đối với từng chỉ số; xác định rõ những kết quả nổi bật đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân. Trên cơ sở đó, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế đối với từng nội dung tiêu chí thành phần của từng chỉ số. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành, địa phương (*cơ quan, đơn vị, địa phương*) trong việc thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là xác định trách nhiệm của người đứng đầu tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương đối với việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc duy trì cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI của tỉnh trên địa bàn thành phố năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng từng chỉ số bảo đảm hiệu quả, thiết thực, đúng tiến

độ; không thực hiện hình thức, không chạy theo thành tích, nói đi đôi với làm trong triển khai thực hiện nội dung từng chỉ số tại các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các phường, xã.

- Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai có hiệu quả 05 chỉ số của tỉnh trên địa bàn thành phố, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bảo đảm sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành liên quan có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu đã nêu trong Kế hoạch; nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành dân chủ và tuân thủ pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ nhân dân. Kết quả thực hiện kế hoạch này làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Cải thiện, nâng cao điểm số và vị trí xếp hạng qua từng năm đối với các chỉ số nêu trên của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 các chỉ số đều đạt theo kế hoạch của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ

1. Các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã tập trung giải quyết tốt 03 nhóm vấn đề: “Cải cách thủ tục hành chính” - “Công khai minh bạch” - “Trách nhiệm giải trình”. Trong đó:

a) Cải cách thủ tục hành chính: Phải giải quyết đúng thời hạn; đảm bảo theo quy định của pháp luật; phấn đấu có giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục (trong năm 2023 thực hiện rút ngắn 9 TTHC); chấn chỉnh tinh thần trách nhiệm và thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Công khai, minh bạch: Phải đa dạng bằng nhiều hình thức, đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin; nhất là việc công khai các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; danh mục dự án thu hồi đất; các cơ quan, đơn vị, địa phương cần truyền tải thông tin, dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật kho dữ liệu đảm bảo đầy đủ, công khai,...

c) Trách nhiệm giải trình: Là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách hành chính, phải tập trung vào công tác tuyên truyền, hướng dẫn và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được kịp thời.

2. Về Chỉ số PAR INDEX và SIPAS

a) Đổi mới phương thức lãnh đạo, công tác chỉ đạo điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC)

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời hạn, công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch hằng năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ

CCHC định kỳ hằng quý để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý, chấn chỉnh những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các phòng, ban, ngành thành phố và giữa các phòng, ban, ngành thành phố với UBND các phường, xã.

- Khuyến khích xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình mới, cách làm hay về công tác CCHC, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CCHC, tạo bước đột phá trong công tác CCHC của thành phố. Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong CCHC; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình làm tốt công tác CCHC, gắn với kiểm điểm trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân trong tổ chức thực hiện công tác này.

- Phát huy tốt vai trò của các cơ quan tham mưu thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đảm bảo tiến độ và chất lượng, mục tiêu, yêu cầu; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền và không để tồn đọng, trễ hạn.

b) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cải CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước

- Nghiên cứu, góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao tính đồng bộ, tính thống nhất và bảo đảm tính khả thi, kịp thời của các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức tốt các hoạt động đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các kênh thông tin, tiếp nhận, thu thập, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị, ý kiến của doanh nghiệp, người dân về các quy định không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh để rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các quy định cho phù hợp thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc công bố, công khai và cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đảm bảo cho người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, tra cứu và thực hiện TTHC được thuận lợi.

- Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, giảm tối đa tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong cung ứng dịch vụ công. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thông báo và xin lỗi người dân, tổ chức trong việc giải quyết TTHC trễ hạn.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan trả lời đúng, đủ, kịp thời các nội dung phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; đồng thời phải cập nhật, công khai nội

trong đó chú ý đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

g) Tiếp tục chỉ đạo thực đẩy nhanh tiến độ thực hiện rà soát, kiểm tra và lập phương án phê duyệt cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tốt các cơ chế chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Có các giải pháp tuyên truyền, hỗ trợ hướng dẫn và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình, qua đó góp phần nâng lên số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến một phần và toàn trình trên địa bàn.

- Tổ chức vận hành có hiệu quả cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận thông tin, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

3. Về chỉ số PCI và PGI

a) Tập trung khắc phục những tiêu chí giảm điểm, giảm hạng và đưa ra giải pháp để cải thiện và nâng cao những tiêu chí giảm điểm, giảm hạng do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá và công bố hằng năm.

b) Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã nghiêm túc thực hiện tốt việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ. Đa dạng hóa kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi trong giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp của cán bộ, công chức góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện mô hình hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các TTHC, đảm bảo “tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất”, không để người dân và doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần khi thực hiện TTHC.

d) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; về trách nhiệm của các cấp, các ngành và công chức, viên chức trong cải thiện môi trường đầu tư.

đ) Tăng cường gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng công tác đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp và đề

xuất những bất cập trong quy định của pháp luật.

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

g) Tập trung chỉ đạo quyết liệt bằng các giải pháp phải thực hiện có kết quả để cải thiện môi trường đầu tư, thông qua việc duy trì những chỉ số thành phần có vị trí cao, tăng bậc và cải thiện các chỉ số thành phần có vị trí thấp.

h) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là thực hiện tốt văn hoá công vụ, hướng tới phục vụ doanh nghiệp và người dân là trọng tâm. Đồng thời các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong thực thi công vụ.

i) Rà soát, kiến nghị cắt giảm, bãi bỏ TTHC rườm rà, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong giải quyết thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai. Nâng cao tính minh bạch và tiếp cận thông tin.

k) Cải thiện chất lượng cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử thành phố liên quan đến quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đến người dân và các doanh nghiệp (công bố kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng mới, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các chính sách ưu đãi của tỉnh, thành phố).

l) Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và việc thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao tính năng động và tiên phong của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

m) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tạo lập môi trường kinh doanh thân thiện, hỗ trợ phát triển các loại hình dịch vụ miễn phí được Nhà nước hỗ trợ như: dịch vụ tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh tư vấn thông tin pháp luật, dịch vụ liên quan đến công nghệ, xúc tiến thương mại...

n) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lao động; tăng cường cải thiện thiết chế pháp lý; tiếp tục đầu tư nâng cao cơ sở hạ tầng.

o) Đào tạo kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC.

p) Tăng cường tuyên truyền về thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh một cách sâu rộng để nâng cao hình ảnh, vị thế trong thời kỳ đổi mới.

4. Về Chỉ số PAPI

a) Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chủ động tổ chức triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Tập trung khắc phục các những tiêu chí giảm điểm, giảm hạng và đưa ra giải pháp để cải thiện và nâng cao những tiêu chí giảm điểm, giảm hạng được công bố hằng năm.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện Chỉ số PAPI; thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc công khai, minh bạch các thông tin theo quy định cho người dân, doanh nghiệp, gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức và cá nhân liên quan đến việc giải quyết TTHC, các phản ánh, kiến nghị liên quan đến người dân, doanh nghiệp đối các dịch vụ công; công tác tiếp dân, đối thoại, tạo điều kiện để người dân được tham gia đối thoại tại cấp cơ sở và đóng góp ý kiến về các vấn đề bức xúc của người dân. Triển khai có hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện nội dung tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng ban, ngành và Chủ tịch ủy ban nhân các phường, xã

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã căn có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này và nhiệm vụ phân công cụ thể tại các phụ lục I, II, III đính kèm đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời cụ thể hóa thành xây dựng kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho tập thể, cá nhân; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức, viên chức, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Phòng Nội vụ thành phố

- Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung theo kế hoạch này; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Trên cơ sở kết quả các Chỉ số của tỉnh được công bố hằng năm phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo phân tích, đánh giá những mặt được và những mặt còn hạn chế để đề ra các giải pháp khắc phục và cải thiện có hiệu quả các chỉ số. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan tổ chức mở các lớp bồi dưỡng,

tập huấn nâng cao nhận thức về các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố thành lập đoàn kiểm tra về triển khai thực hiện các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI đối với các phòng, ban, ngành và phường, xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Làm đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Theo dõi, đôn đốc, tham mưu triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện hằng năm đảm bảo nội dung và tiến độ theo quy định. Chủ động đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổ 77 công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với phòng Nội vụ chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về công tác CCHC của thành phố. Chịu trách nhiệm về nâng cao hiệu quả hoạt động của cổng thông tin điện tử của thành phố.

4. Phòng Tư pháp thành phố

Làm đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về cải cách thể chế thuộc các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PGI, PCI và PAPI và phối hợp với phòng Nội vụ chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Làm đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về tài chính công thuộc các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí và hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực những giải pháp về cải thiện và nâng cao chất lượng các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI hằng năm. Phối hợp với phòng Nội vụ thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

Làm đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung lĩnh vực chuyển đổi số có liên quan việc cải thiện điểm

số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần thuộc các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

- Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực tài nguyên và môi trường phụ trách thuộc các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI. Chủ trì, phối hợp với phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã theo dõi, tổng hợp và tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao Chỉ số PGI.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc nâng cao chất lượng và khắc phục tình trạng trễ hẹn trong việc giải quyết TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền. Phối hợp với phòng Nội vụ chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về công tác cải cách hành chính.

8. Phòng Kinh tế thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực công thương, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc các Chỉ số: PCI và PAPI. Chủ trì, phối hợp với phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã theo dõi, tổng hợp và tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao Chỉ số PCI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội phụ trách thuộc các Chỉ số: PCI và PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

10. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực giáo dục và đào tạo công lập phụ trách thuộc các Chỉ số: PCI và PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

11. Trung tâm Y tế thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực y tế công lập phụ trách thuộc Chỉ số PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về Chỉ số PAPI.

12. Thanh tra thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực tham nhũng phụ trách thuộc các Chỉ số: PCI và PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

13. Công an thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực an ninh, trật tự thuộc các Chỉ số: PCI và PAPI. Phối hợp với phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

14. Chi Cục Thuế thành phố

Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về lĩnh vực thuế thuộc các Chỉ số PCI. Phối hợp với phòng Nội vụ chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về các chỉ số.

15. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố

Chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp, Công an thành phố thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về giải quyết các tranh chấp, đúng pháp luật, các chi phí chính thức và không chính thức,... phụ trách thuộc Chỉ số PCI.

16. Đề nghị Chi cục Thi hành án thành phố

Chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp, Công an thành phố và Tòa án nhân dân thành phố thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số nội dung thành phần về thi hành án nhanh khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành thuộc Chỉ số PCI.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố

Là thành viên Ban chỉ đạo CCHC thành phố, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp tuyên truyền về kết quả thực hiện các chỉ số của tỉnh trên địa bàn thành phố. Vận động đoàn viên, hội viên, người dân và doanh nghiệp tham gia giám sát việc thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ số của tỉnh trên địa bàn thành phố.

18. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố

Tăng cường bằng nhiều hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính và việc thực hiện các Chỉ số trên địa bàn thành phố đến cán bộ, công chức, viên chức, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố biết, hiểu được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ tại kế hoạch này. Phát hiện, phản ánh kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực, đồng thời tuyên truyền biểu dương những gương điển hình làm tốt, hiệu quả trong công tác CCHC của thành phố.

19. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Tổ chức triển khai quán triệt Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch này trong việc cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PCI, PGI, SIPAS, PAPI phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

20. Chế độ báo cáo định kỳ

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (*chậm nhất ngày 12 của tháng cuối kỳ báo cáo*) các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã báo cáo kết quả cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI (qua phòng Nội vụ thành phố), PCI (qua phòng Kinh tế), PGI (qua phòng Tài nguyên và Môi trường).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ thành phố) để kịp thời xem xét, giải quyết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) và Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn thành phố Rạch Giá./. *br*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT và các PCT.UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các phường, xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, vtthuyen.

15. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Việt Trung

1. 2011
2. 2012
3. 2013
4. 2014
5. 2015
6. 2016
7. 2017
8. 2018
9. 2019
10. 2020
11. 2021
12. 2022

1. 2011
2. 2012
3. 2013
4. 2014
5. 2015
6. 2016
7. 2017
8. 2018
9. 2019
10. 2020
11. 2021
12. 2022



Phụ lục 1

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÁP CỤ THỂ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ PAR INDEX VÀ SIPAS
(Kế hoạch công tác) *h.số 219 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá*

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Kế hoạch CCHC Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch; số nhiệm vụ đã hoàn thành và số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Hàng năm
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ Tham mưu UBND thành phố báo cáo công tác CCHC định kỳ quý, 6 tháng, năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
3	Kiểm tra CCHC Tham mưu UBND thành phố thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra đạt từ 30% số phòng, ngành thành phố, UBND phường, xã. Trong đó, báo cáo UBND số vấn đề phát hiện qua kiểm tra để kiến nghị UBND xử lý.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, UBND phường, xã	Hàng năm
4	Tuyên truyền công tác CCHC Tổ chức tuyên truyền công tác CCHC đạt 100% Kế hoạch. Trong đó tuyên truyền qua hình thức: - Đăng tải thông tin trên Công thông tin điện tử thành phố; - Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác (cuộc thi, tọa đàm, sân khấu hóa,...)	Phòng Nội vụ	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền hình thành phố; phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND các phường, xã	Thường xuyên
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC Có từ 2 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
6	Đổi thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp - Có từ 02 cuộc đổi thoại/diễn đàn được tổ chức trong năm. - Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo định kỳ

	<p>của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/điểm dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. 		xã	
7	<p>Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</p> <p>Tổng số nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ; số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ.</p>	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	<p>Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
2	<p>Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; - Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát. 	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
3	<p>Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị</p>	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
4	<p>Chất lượng VBQPPL do thành phố ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành; - Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành; - Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành; - Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương 	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)			
1	<p>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; - Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC. 	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn, UBND phường, xã	Theo quy định
2	<p>Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định; - Công khai TTHC và các quy định có liên quan; - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC 	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định

<p>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</p> <p>- Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND thành phố và UBND phường, xã (100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết);</p> <p>- Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thành phố và UBND phường, xã theo danh mục được phê duyệt (Từ 90% số TTHC trở lên);</p> <p>- Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp (Từ 50 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên);</p> <p>- Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền (Từ 30 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên);</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</p> <p>- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn;</p> <p>- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương;</p> <p>- Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC;</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>Tiếp nhận, xử lý phân ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố</p> <p>- Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố;</p> <p>- Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của thành phố.</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã</p>	<p>Theo quy định</p>
<p>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</p>			
<p>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị</p> <p>- Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thành phố theo hướng dẫn của UBND tỉnh;</p> <p>- Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện theo quy định;</p> <p>- Tỷ lệ giám số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021;</p> <p>- Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND thành phố.</p>	<p>Phòng Nội vụ</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã</p>	<p>Theo quy định</p>

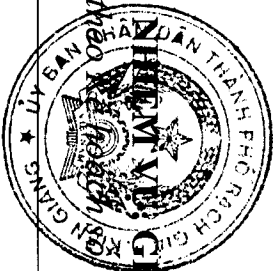
2	<p>Thực hiện các quy định về quản lý biên chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính; - Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố; 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
3	<p>Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phân cấp quản lý do bộ quản lý ngành quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; - Thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. - Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã; - Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; - Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã; 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	<p>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, xây dựng hoàn thiện, bổ sung Đề án vị trí việc làm của các phòng chuyên môn thành phố và các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc; - Tỷ lệ phòng chuyên môn thành phố bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt. 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
2	<p>Tuyển dụng công chức, viên chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức phường, xã; - Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; - Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; - Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. 	Phòng Nội vụ	Các đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định

3	<p>Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; - Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức; - Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức. 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
4	<p>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</p>	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
5	<p>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
6	<p>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định; - Số công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. 	UBND phường, xã	Phòng Nội vụ	Theo quy định
7	<p>Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc; - Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc; - Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc; - Tính hiệu quả trong việc thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính. 	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
VI	CÀI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	<p>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN); - Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN; - Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; - Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính. 	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định

2	<p>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã; - Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; - Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; - Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; - Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công. 	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
3	<p>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên; - Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; - Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL; - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021; - Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL. 	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thành phố	Theo quy định
VII				
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	<p>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định; - Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của tỉnh; - Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); - Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức 	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
2	<p>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; - Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử; - Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 	Văn Phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan khối đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định

3	<p>Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; - Chất lượng cung cấp thông tin trên công thông tin điện tử của thành phố; - Thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. - Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; - Thực hiện thanh toán trực tuyến. 	Văn phòng UBND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Theo quy định
VIII	<p>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>Kết quả Chi số hài lòng (SIPAS)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; - Chi số hài lòng về TTHC; - Chi số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; - Chi số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; - Chi số hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC. 	Phòng Nội vụ	Đại biểu UBND thành phố; lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thành phố, lãnh đạo UBND các phường, xã và cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố	Theo quy định
2	<p>Mức độ thu hút đầu tư</p>	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
3	<p>Mức độ phát triển doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường; - Số vốn đăng ký của doanh nghiệp; - Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách thành phố của doanh nghiệp do Chi Cục Thuế thành phố chủ trì. 	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Chi cục Thuế thành phố	Các phòng chuyên môn, Công an, đơn vị sự nghiệp thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên
4	<p>Thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố</p>	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thành phố và UBND phường, xã	Thường xuyên
5	<p>Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do UBND thành phố giao</p>	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thành phố và UBND phường, xã	Thường xuyên





Phụ lục 2
GIẢI PHÁP CỤ THỂ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ PCI
(Kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CHI PHÍ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG	Phòng Tài chính – Kế hoạch		
1	Thu tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Văn phòng HDND và UBND thành phố	
2	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biên mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
3	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biên mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
4	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%) - Biên mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
5	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%) - Biên mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
6	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biên mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
7	Tỷ lệ DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
8	Tỷ lệ DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	
II	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
1	Số ngày chờ đợi để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trung vị)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng HDND và UBND thành phố; UBND phường, xã	

2	Doanh nghiệp tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
3	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
4	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	BQL dự án đầu tư; Ban Bồi thường, GPMT và HTTDC	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND phường, xã	
5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng(%)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
6	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) - Biến mới năm 2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	VPKĐĐĐ thành phố; UBND phường, xã	
7	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%) - Biến mới năm 2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
8	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
9	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
10	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
11	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã; các ngành có liên quan	
12	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ những nhiều (%)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
13	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai - Biến mới năm 2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã; các ngành có liên quan	
III	TÍNH MINH BẠCH	Văn phòng UBND và UBND thành phố		
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Phòng Quản lý đô thị	Các phòng, ngành có liên quan; UBND	

2	Tr tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Phòng Tư pháp	phường, xã Các phòng, ngành có liên quan; UBND phường, xã
3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ngành có liên quan; UBND phường, xã
4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	Các phòng, ngành có liên quan;	
6	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vi)	Các phòng, ngành có liên quan;	
7	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố chủ trì nội dung trên Cổng thông tin thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố
8	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố chủ trì nội dung trên Cổng thông tin thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố
9	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố chủ trì nội dung trên Cổng thông tin thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố
10	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố chủ trì nội dung trên Cổng thông tin thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố
11	Cần có “môi quan hệ” để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã	
12	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)	Chi cục Thuế thành phố	
13	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Chi cục Thuế thành phố	

14	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã	
15	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã	
16	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã	
17	Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021	Văn phòng HĐND và UBND thành phố chủ trì nội dung trên Cổng thông tin thành phố		
18	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	Văn phòng HĐND và UBND thành phố phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nắm thông tin		
IV	CHI PHÍ THỜI GIAN	Văn phòng HĐND và UBND thành phố		
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường,	

4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	xã	
5	Thu tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã		
6	Phí. lệ phí được công khai (% Đồng ý)	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã		
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã		
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng HDND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021	Thanh tra thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiễu doanh nghiệp (%)	Thanh tra thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	

					UBND phường, xã	
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)				Chi cục thuế thành phố	
V	CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC				Thanh tra thành phố	
1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)				Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)				Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
3	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)				Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)				Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
5	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)				Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
6	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN (%) - Biến mới năm 2021				Phòng Tài chính – kế hoạch	
7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021				Phòng Tài chính – kế hoạch	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã
8	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy (%) - Biến mới năm 2021				Công an thành phố	
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%) - Biến mới năm 2021				phòng Tài nguyên và Môi trường	
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%) - Biến mới năm 2021				Chi cục Thuế thành phố	

11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng - Biến mới năm 2021	Phòng Quản lý đô thị		
12	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã		
13	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
14	Chi trả “hoa hồng” là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Dòng ý)	Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
15	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng “chạy án” là phổ biến (%)	Tòa án nhân dân thành phố		
VI	CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG	Phòng Tài chính – Kế hoạch		
1	Sự quan tâm của chính quyền không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Các cơ quan chuyên môn thành phố	UBND phường, xã	
2	Ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Các cơ quan chuyên môn thành phố	UBND phường, xã	
3	Ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	
4	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã		
6	Để đăng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND phường, xã		
7	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Dòng ý) - Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND phường, xã	
8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành		

			thành phố và UBND phường, xã		
9	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		Chi cục thuế thành phố		
10	Việc tính ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)		Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã		
11	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý)		Các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã		
VII	TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA CHÍNH QUYỀN		Văn phòng HĐND và UBND thành phố		
1	Thái độ của chính quyền đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
2	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm		Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
3	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)		Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
4	Chính quyền thành phố, phường, xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh		Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
5	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	
6	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành thành phố; UBND phường, xã	

X	THIỆT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ		
A	Thiết chế pháp lý	Phòng Tư pháp	
1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc luôn luôn)	Thanh tra thành phố	Các phòng, ban, ngành và UBND phường, xã
2	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	Toà án nhân dân thành phố	
3	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	Toà án nhân dân thành phố	
4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	Các phòng, ban, ngành cấp thành phố, UBND phường, xã	
5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
6	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
7	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	Phòng Tư pháp	
9	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Tòa án nhân dân thành phố	
10	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Tòa án nhân dân thành phố	
11	Phán quyết của tòa án là công bằng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
12	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	Tòa án nhân dân thành phố	
13	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% TANDTC)	Tòa án nhân dân thành phố	
14	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% TANDTC)	Tòa án nhân dân thành phố	
B	An ninh trật tự	Công an thành phố	
1	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn là tốt (%)	Công an thành phố	

2	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	Công an thành phố		
3	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	Công an thành phố		
4	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm còn đó, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	Công an thành phố		

11/11/11

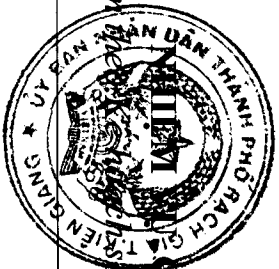


Phụ lục 3
GIẢI PHÁP CỤ THỂ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ PGI
(Kèm theo Kế hoạch số 219 /KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rach Gia)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CSTP 1. GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA BĐKH (CHO DOANH NGHIỆP)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các phường, xã	Thường xuyên
1	Chất lượng môi trường tổng thể là tốt hoặc rất tốt (% DN)			
2	Môi trường không ô nhiễm hoặc hơi ô nhiễm (% DN đồng ý)			
3	Hoạt động kinh doanh của DN không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm (% DN đồng ý)			
4	Tình trạng DN gây ô nhiễm môi trường là phổ biến (% DN đồng ý)			
5	Chuyển địa điểm đầu tư đến địa phương có ít rủi ro thiên tai hơn (% DN)			
6	Thiên tai và BĐKH gây khó khăn cho hoạt động của DN (% DN)			
7	Dữ liệu Bộ TNMT: số hạm quan trắc chất lượng không khí tại các đô thị loại IV ười lên trên 10.000 dân đô thị			
II	CSTP 2. ĐẢM BẢO TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG TỐI THIỂU	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các phường, xã	Thường xuyên
1	Có giải pháp hiệu quả để phòng ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)			
2	Khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)			
3	Nghiêm túc xử phạt các DN gây ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)			
4	Thanh tra môi trường tạo cơ hội cho cán bộ thanh kiểm tra những nhiều DN (% DN)			
5	Cơ quan nào đã thanh kiểm tra DN trong năm qua: Thanh tra môi trường (% DN)			

6	DN đã trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra môi trường (% DN)			
7	Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)			
8	Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m ³ /ngày trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)			
9	Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn (%)			
10	Dữ liệu BTNMT: Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (%)			
III	CSTP 3. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CHÍNH QUYỀN TRONG THỨC ĐÂY THỰC HÀNH XANH	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các phường, xã	Thường xuyên
1	CQNN ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN)			
2	CQNN sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN)			
3	DN được hướng dẫn về quy định pháp luật môi trường (% DN được hướng dẫn về bảo tồn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (%)			
4	DN được hướng dẫn về sử dụng năng lượng tái tạo (%)			
5	DN được hướng dẫn về sản xuất năng lượng tái tạo (%)			
6	DN được hướng dẫn về giảm thiểu sử dụng nhựa (%)			
7	DN được hướng dẫn về đầu tư vào quản lý hiệu quả chất thải rắn (%)			
8	DN được hướng dẫn về hạn chế ô nhiễm nguồn nước (%)			
9	DN được hướng dẫn về sử dụng nước tiết kiệm (%)			
10	DN được hướng dẫn về giảm thiểu ô nhiễm không khí (%)			
11	DN được hướng dẫn về tái trồng rừng (%)			
12	Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp BVMT (%)			

13	Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp BVMT (%)			
14	Dữ liệu BTNMT: số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ BVMT trên 1 triệu dân			
IV	CSTP 4. CHÍNH SÁCH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các phường, xã	Thường xuyên
1	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (0-4)			
2	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về năng lượng sạch/năng lượng tái tạo (0-4)			
3	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm không khí (0-4)			
4	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm nước và nước thải (0-4)			
5	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu rác thải nhựa (0-4)			
6	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái chế rác thải (0-4)			
7	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tăng khả năng chống chịu thiên tai (0-4)			
8	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái trồng rừng (0-4)			
9	Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ tư vấn để cải thiện hoạt động môi trường (0-4)			
10	Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (0-4)			



Phụ lục 4
GIẢI PHÁP CỤ THỂ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ PAPI
(Kèm theo Quyết định số 219 /KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở (Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm trung bình thấp của cả nước). Tri thức công dân <ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết về chính sách hiện hành (%).- Hiểu biết về vị trí lãnh đạo (%).	Phòng Tư pháp	UBMTTQ và các tổ chức thành viên các cấp, Phòng Nội vụ, Trung tâm VH- TT và Truyền thanh thành phố; UBND phường, xã	Định kỳ hàng tháng
2	Cơ hội tham gia <ul style="list-style-type: none">- Tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, đoàn thể (%).- Tham gia vào các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tự lập (%).- Tỷ lệ người trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân lần gần đây nhất (%).- Tỷ lệ người trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần đây nhất (%).- Tỷ lệ người trả lời cho biết trường thôn/tổ trường tổ dân phố là do dân bầu (%).- Tỷ lệ người trả lời trực tiếp bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố (%).	UBND phường, xã	Phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ban ngành có liên quan; UBND phường, xã	Trước và trong quá trình bầu cử; khi tổ chức lấy ý kiến dân, hoặc theo quy định khác của pháp luật
3	Chất lượng bầu cử cấp cơ sở <ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ người trả lời cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để dân bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố (%).- Tỷ lệ người trả lời cho biết gia đình được mời đi bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố (%).- Tỷ lệ người trả lời cho biết hình thức bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố là bỏ phiếu kín (%).- Tỷ lệ người trả lời cho biết kết quả bầu cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố được niêm yết công khai (%).- Tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền không gọi ý bầu cho một ứng	Phòng Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh thành phố; UBND phường, xã	Trước, trong và sau bầu cử; định kỳ hàng quý, hoặc theo quy định của pháp luật

	viên cụ thể (%). Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã bầu cho người đã trúng cử (%).			
4	<p>Đóng góp tự nguyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã đóng góp tự nguyện cho một công trình công cộng ở xã/phường nơi sinh sống (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư công đồng giám sát việc xây mới/tu sửa công trình (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết đóng góp của họ được ghi chép vào sổ sách của xã/phường (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã tham gia vào việc quyết định xây mới/tu sửa công trình công cộng ở xã/phường (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế đề xây mới/tu sửa công trình (%) 	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Thường xuyên
II	<p>Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương (Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm trung bình thấp của cả nước).</p>			
1	<p>Tiếp cận thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã nhận được thông tin chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết thông tin chính sách, pháp luật nhận được là hữu ích (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết thông tin về chính sách, pháp luật từ cơ quan chính quyền là đáng tin cậy (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết KHÔNG phải trả chi phí không chính thức mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết KHÔNG phải chờ đợi quá lâu mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương (%) 	Phòng Tư pháp	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định
2	<p>Công khai danh sách hộ nghèo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết danh sách hộ nghèo được công bố công khai trong 12 tháng qua (%) - Có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo (% người trả lời cho là đúng) (%) 	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định

	- Có những hộ thực tế không nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo (% người trả lời cho là đúng) (%).			
3	Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã - Thu chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã từng đọc bảng kê thu chi ngân sách (%). Tỷ lệ người trả lời cho biết họ tin vào tính chính xác của thông tin về thu chi ngân sách đã công bố (%)	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định
4	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất - Tỷ lệ người trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (%). - Ảnh hưởng của kế hoạch/quy hoạch sử dụng đất tới hộ gia đình (1=Không có ảnh hưởng gì, 2=Bất lợi; 3=Có lợi). - Tỷ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình không bị thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gần đây (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất mới (%) - Tỷ lệ người trả lời cho biết đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu (%). - Tỷ lệ người trả lời biết nơi cung cấp thông tin bảng giá đất được chính thức ban hành ở địa phương (%).	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường, xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; phòng Quản lý đô thị, phòng Tài chính-Kế hoạch	Khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
III	Trách nhiệm giải trình với người dân (Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm trung bình cao của cả nước).			
1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã liên hệ với trường thôn/tổ trường TDP để giải quyết khúc mắc (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết cuộc gặp với trường thôn/tổ trường TDP để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%).	Phòng Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; Thanh tra thành phố; VP HĐND và UBND thành	Thường xuyên

	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%). 		<p>phó và các cơ quan liên quan; UBND phường, xã</p>	
2	<p>Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã gửi khuyến nghị, tố cáo, khiếu nại tới chính quyền địa phương (%). - Tỷ lệ người trả lời đã gửi khuyến nghị, tố cáo, khiếu nại cho biết đã được chính quyền phúc đáp thỏa đáng (%). 	<p>Thanh tra thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã</p>	<p>Định kỳ theo quy định</p>
3	<p>Tiếp cận dịch vụ tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời tin vào tòa án và các cơ quan tư pháp địa phương (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết sẽ sử dụng tòa án địa phương khi có tranh chấp dân sự (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết sẽ sử dụng các biện pháp phi tòa án khi có tranh chấp dân sự (%). 	<p>Tòa án thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp, các phòng, ngành liên quan; phòng Tư pháp; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>
IV	<p>Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (<i>Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm trung bình cao của cả nước</i>).</p>			
1	<p>Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết cán bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng (%). 	<p>Thanh tra thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền cho cán bộ khi làm chứng thực, xác nhận (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền khi làm thủ tục hành chính ở Ủy ban Nhân dân cấp xã (%). 			
2	<p>Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết phụ huynh học sinh tiểu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn (%). 	Thanh tra thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Y tế, phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định
3	<p>Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết KHÔNG phải đưa tiền “lót tay” để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước (%). - Mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền là không quan trọng khi xin vào làm 1 trong số 5 vị trí được hỏi (0=rất quan trọng; 5=không quan trọng chút nào). 	Phòng Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Thường xuyên
4	<p>Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hỏi lộ trong 12 tháng vừa qua (%). - Tỷ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc vụ việc tham nhũng ở địa phương (%) - Mức tiền đòi hỏi lộ người dân bắt đầu tố cáo (đơn vị 1000 VNĐ). - Người bị vòi vĩnh đã tố cáo hành vi đòi hỏi lộ (%). - Tỷ lệ người làm thủ tục sổ đỏ đã phải “chung chi” (%). - Tỷ lệ người dân (có người thân hoặc bản thân) đi điều trị ở bệnh viện tuyến huyện/quận đã phải “chung chi” (%) 	Thanh tra thành phố	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Thường xuyên
V	Thủ tục hành chính công (Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm cao nhất của cả nước).			
1	<p>Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân đã làm thủ tục lấy chứng thực, xác nhận của chính quyền (%). - Tổng chất lượng dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền (4 	Phòng Tư pháp	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Thường xuyên

	<p>tiêu chí).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được (5 điểm). 				
2	<p>Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình đã xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (%). - Tỷ lệ người đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều “cửa” để làm xong các thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất (%). - Tỷ lệ người đi làm thủ tục cho biết đã nhận được kết quả liên quan đến giấy CNQSD đất (%). - Tổng chất lượng dịch vụ hành chính về thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất (4 tiêu chí). - Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được (5 điểm). 	<p>Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường, xã</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	
3	<p>Dịch vụ hành chính cấp xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình/bản thân đã làm thủ tục hành chính ở UBND xã, phường, thị trấn (%). - Tỷ lệ người đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều “cửa” để làm xong thủ tục (%). - Tổng chất lượng dịch vụ hành chính của UBND xã, phường (4 tiêu chí). - Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được (5 điểm). 	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	
4	<p>Thủ tục hành chính cấp xã</p> <p>Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính, phí, lệ phí theo quy định; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở xã, phường, thị trấn; rà soát phân công, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC phù hợp với vị trí việc làm, đúng người, đúng năng lực sở trường.</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	
VI	<p>Cung ứng dịch vụ công (<i>Phần đầu đạt điểm thuộc nhóm trung bình thấp của cả nước</i>).</p>				
1	<p>Y tế công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người được hỏi có bảo hiểm y tế (%). - Tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế (1=Không có tác dụng, 4=CÓ tác dụng rất tốt). - Dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi (1=Rất kém; 	<p>Trung tâm Y tế thành phố</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; Bao hiểm Xã hội; UBND phường, xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	

	<p>5=Rất tốt).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người được hỏi cho biết người nghèo được hỗ trợ để mua bảo hiểm y tế (%). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh (%). - Tổng chất lượng bệnh viện tuyến huyện, thành phố (10 tiêu chí). 			
2	<p>Giáo dục tiêu học công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quảng đường đi bộ tới trường (KM - theo giá trị trung vị). - Quảng thời gian tới trường (PHÚT - theo giá trị trung vị). - Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập (1=Rất kém; 5=Rất tốt). - Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường (8 tiêu chí). 	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định
3	<p>Cơ sở hạ tầng căn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình đã dùng điện lưới (%). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình không bị cắt/cúp điện trong 12 tháng qua (%). - Loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất (1=Dường đất; 4=Dường trải nhựa). - Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương (0=Không có; 4=Hàng ngày). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính (%) (5=Trạm cấp nước tập trung; 6-nước máy về tận nhà). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước chưa hợp vệ sinh (%) (1=Nước mưa; 2=Nước sông/hồ/suối). 	Phòng Quản lý đô thị	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; phòng Kinh tế; phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND phường, xã	Định kỳ theo quy định
4	<p>An ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống (1=Rất không an toàn; 3=Rất an toàn). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết có thay đổi về mức độ an ninh theo hướng tốt lên sau 3 năm (%). - Tỷ lệ người được hỏi cho biết là nạn nhân của một trong 4 loại tội phạm về an ninh, trật tự (%). - Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban ngày (3=rất an toàn). 	Công an thành phố	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp; các phòng, ngành liên quan; UBND phường, xã	Thường xuyên

	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chi dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ công thông tin điện tử địa phương khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (%). 			
2	<p>Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời tiếp cận tin tức trong nước qua Internet (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết có kết nối Internet tại nhà (%). 			
3	<p>Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người trả lời cho biết đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến ở địa phương khi làm thủ tục hành chính do cấp xã/phường thực hiện (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để sử dụng cho tra cứu thông tin (%). - Tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền địa phương có đăng tải dự thảo chính sách, pháp luật lên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến nhân dân (%). 			

